|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **TỈNH SÓC TRĂNG**  Số: /KH-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sóc Trăng, ngày tháng năm 2024* |

**KẾ HOẠCH**

**Duy trì, cải thiện Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2024**

­­

Căn cứ Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 08/8/2022 của UBND tỉnh Sóc Trăng về cải thiện, nâng cao Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2022 và giai đoạn đến năm 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 18-CT/TU ngày 22/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về nâng cao Chỉ số Năng lực cạnh tranh (PCI); Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) tỉnh Sóc Trăng;

Để tiếp tục duy trì, cải thiện Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công tỉnh Sóc Trăng năm 2024 (sau đây gọi tắt là Chỉ số PAPI), UBND tỉnh Sóc Trăng ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

**I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU**

**1. Mục tiêu**

Duy trì, cải thiện đồng bộ, toàn diện 8 nhóm chỉ số nội dung của Chỉ số PAPI, trong đó quan tâm cải thiện Chỉ số *Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở và* Chỉ số *Quản trị điện tử.*

**2. Yêu cầu**

Xác định cụ thể trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp để duy trì và cải thiện Chỉ số PAPI của tỉnh.

Triển khai có hiệu quả Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở, phát huy sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát việc thực thi chính sách pháp luật; góp phần xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính nhà nước dân chủ, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và đáp ứng được yêu cầu phục vụ tổ chức và công dân tốt hơn.

Quá trình thực hiện cần kết hợp chặt chẽ với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các sở ngành, UBND cấp huyện, cấp xã và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương gắn lộ trình triển khai chuyển đổi số, Đề án 06[[1]](#footnote-1).

**II. KẾT QUẢ CHỈ SỐ PAPI NĂM 2023**

Kết quả công bố Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh trên website [*http://papi.org.vn*](http://papi.org.vn)*,* năm 2023 tỉnh Sóc Trăng đạt 45,62 điểm, xếp hạng 04/61[[2]](#footnote-2) tỉnh, thành phố trong cả nước, thuộc nhóm Cao nhất. So với năm 2022, tỉnh tiếp tục tăng nhóm xếp hạng từ nhóm Trung bình cao lên nhóm Cao nhất, tăng 2,77 điểm, tăng 20 bậc về thứ hạng và xếp thứ nhất các tỉnh khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

Trong 08 chỉ số nội dung, có 06 chỉ số nội dung được xếp trong nhóm Cao nhất *(Công khai, minh bạch; Trách nhiệm giải trình với người dân; Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công; Thủ tục hành chính công; Cung ứng dịch vụ công và Quản trị môi trường)*; 01 chỉ số nội dung xếp trong nhóm Trung bình cao *(Sự tham gia của người dân ở cấp cơ sở);* 01 chỉ số nội dung xếp trong nhóm Trung bình thấp *(Quản trị điện tử).*

Về kết quả xếp hạng của từng chỉ số nội dung: Tham gia của người dân ở cấp cơ sở xếp hạng 30/61; Công khai, minh bạch xếp hạng 15/61; Trách nhiệm giải trình của người dân xếp hạng 06/61; Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công xếp hạng 01/61; Thủ tục hành chính công xếp hạng 10/61; Cung ứng dịch vụ công xếp hạng 12/61; Quản trị môi trường xếp hạng 03/61; Quản trị điện tử xếp hạng 32/61.

**III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP DUY TRÌ, CẢI THIỆN CHỈ SỐ PAPI NĂM 2024**

**1. Tham gia của người dân ở cấp cơ sở**

Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cộng đồng dân cư về các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đảm bảo người dân hiểu và thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Phổ biến và mở rộng các hình thức Nhân dân tham gia ý kiến, trong đó chú trọng thực hiện tốt công tác tiếp dân, công tác đối thoại giữa người đứng đầu cơ quan nhà nước với Nhân dân; thường xuyên tổ chức các cuộc gặp, tiếp xúc với Nhân dân, tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, tạo cơ hội cho người dân được biết, được bàn, được tham gia đóng góp ý kiến, kiểm tra, giám sát các nội dung thuộc quyền của người dân theo Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở và các quy định khác của tỉnh.

**2. Công khai, minh bạch trong hoạch định chính sách**

Đẩy mạnh việc công khai minh bạch, đầy đủ, kịp thời các thông tin, số liệu thuộc phạm vi quản lý dưới nhiều hình thức theo quy định Khoản 1 Điều 12 Luật thực hiện dân chủ ở cơ sở để người dân có thể dễ dàng tiếp cận và thuận lợi hơn trong việc tra cứu, sử dụng thông tin.

Thời điểm công khai phải đảm bảo đúng thời gian quy định và đảm bảo tính kịp thời của thông tin cần công khai.

Xây dựng danh mục thông tin cần công khai minh bạch theo Luật thực hiện dân chủ cơ sở, Luật Tiếp cận thông tin và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

**3. Trách nhiệm giải trình với người dân**

Thực hiện tốt Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân bằng nhiều hình thức theo Quy chế số 07-QC/TU ngày 19/5/2017 của Tỉnh ủy để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và ý kiến tham vấn của Nhân dân.

Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã, Ban Thanh tra nhân dân, Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng và các tổ chức tự quản khác ở địa phương; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, đội ngũ cán bộ cấp xã; có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động đối với đội ngũ Trưởng ấp/khóm, Tổ trưởng Tổ dân phố, Trưởng ban Công tác mặt trận, Đại biểu HĐND cấp xã.

Nâng cao chất lượng giải trình thông qua các buổi tiếp dân định kỳ, đột xuất, chủ động và tích cực hơn trong việc gặp gỡ, tiếp xúc của người đứng đầu với Nhân dân. Bố trí địa điểm tiếp công dân, xây dựng và niêm yết lịch tiếp công dân cụ thể, theo dõi công tác tiếp dân phải có sổ sách ghi chép đầy đủ các thông tin theo quy định.

Theo dõi, hướng dẫn công tác phổ biến, giáo dục pháp luật của địa phương theo hướng đa dạng hóa các hình thức công khai chính sách, pháp luật hiện hành, hỗ trợ, giúp đỡ để người dân có cơ hội tiếp cận các thông tin chính sách pháp luật và dịch vụ tư pháp. Cải thiện hiệu quả dịch vụ tư pháp địa phương, nâng cao trách nhiệm xét xử dân sự nhằm tạo niềm tin cho người dân khi giải quyết các tranh chấp dân sự thông qua tòa án địa phương hoặc các hoạt động hòa giải ở cơ sở.

**4. Kiểm soát tham nhũng trong khu vực công**

Tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản về phòng, chống tham nhũng như: Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 27/8/2019 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg về việc xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc; Chỉ thị số 24-CT/TU ngày 17/01/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức công vụ trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh và Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 23/01/2024 của UBND tỉnh thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2024.

Nâng cao chất lượng phục vụ, khám chữa bệnh tại các đơn vị, đơn giản hóa TTHC, nhất là các TTHC có liên quan đến sổ hộ khẩu, xác nhận cư nơi cư trú, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành để phục vụ tốt người dân; chống tiêu cực, tham nhũng trong lĩnh vực y tế, nhất là tham nhũng vặt trong tiếp nhận, khám, chữa bệnh. Trong lĩnh vực giáo dục phải công khai minh bạch các khoản phí, lệ phí theo quy định; tăng cường công tác quản lý dạy thêm, học thêm; không để xảy ra tình trạng “chạy trường, chạy lớp”, công khai, minh bạch trong tuyển sinh đầu cấp.

Thực hiện tốt công tác tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; khẩn trương rà soát, chuyển đổi những vị trí việc làm có nguy cơ tham nhũng cao nhằm phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi tham nhũng; công khai kế hoạch, nhu cầu tuyển dụng công chức, viên chức; thực hiện đúng quy trình, quy định liên quan đến công tác cán bộ, chống chạy chức, chạy quyền …

**5. Thủ tục hành chính công**

Công bố, công khai TTHC theo quy định; tập trung rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền các thủ tục hành chính không phù hợp; xử lý nghiêm và không để xảy ra tình trạng phát sinh thêm hồ sơ, thủ tục, giấy tờ ngoài quy định, hồ sơ giải quyết chậm hoặc không được tiếp nhận, xử lý.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức chuyên nghiệp; chú trọng đào tạo kỹ năng mềm cho cán bộ, công chức tại bộ phận một cửa cấp xã, trong đó có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, nhất là phải am hiểu quy trình giải quyết hồ sơ, thủ tục hành chính trực tuyến.

Tăng cường kiểm tra việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC, nhất là bộ phận liên quan đến dịch vụ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, cấp phép xây dựng. Xử lý nghiêm mọi hành vi giải quyết chậm trễ, thiếu minh bạch, thiếu trách nhiệm, gây khó khăn, tiêu cực, nhũng nhiễu, môi giới tư vấn trái quy định, phát sinh chi phí không chính thức làm cho người dân, doanh nghiệp đi lại nhiều lần để hoàn thiện TTHC.

**6. Cung ứng dịch vụ công**

**a) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập**

Tăng cường tuyên truyền chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, nâng cao tỷ lệ người dân có bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội tự nguyện; triển khai thực hiện có hiệu quả hơn việc hỗ trợ người nghèo mua bảo hiểm y tế và trẻ em dưới 06 tuổi được miễn phí khám chữa bệnh. Tạo điều kiện thuận lợi cho người dân khi giải quyết và chi trả các chế độ bảo hiểm.

Nâng cao hiệu quả quản lý trong lĩnh vực khám, chữa bệnh, y tế dự phòng; nâng cao trình độ chuyên môn, tinh thần trách nhiệm, bồi dưỡng y đức của đội ngũ cán bộ, viên chức ngành y; nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các bệnh viện công lập tuyến cơ sở để đảm bảo cho người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả cao. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý thông tin khám chữa bệnh nhằm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; mở rộng các hình thức đầu tư cơ sở vật chất, đầu tư nâng cấp trang thiết bị hiện đại cho các bệnh viện; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ tiên tiến để phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Nhân dân.

**b) Cải thiện chất lượng giáo dục, nhất là giáo dục tiểu học công lập**

Tiếp tục quan tâm xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, tổ chức đánh giá lại theo định kỳ các trường đạt chuẩn gắn với việc khảo sát đo lường sự hài lòng của phụ huynh học sinh và người dân đối với chất lượng giáo dục ở các trường bậc tiểu học và đề xuất giải pháp cụ thể để cải thiện chất lượng giáo dục; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên có năng lực về chuyên môn, kỹ năng sư phạm, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp; củng cố kỷ cương, dân chủ trong nhà trường, xây dựng trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện; quản lý chặt chẽ việc dạy thêm, học thêm theo đúng quy định; tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ giảng dạy nhất là các trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn; quan tâm, hỗ trợ và tạo điều kiện cho con em ở vùng sâu, vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số được đến trường.

**c) Cải thiện cơ sở hạ tầng căn bản**

Nâng cấp lưới điện, thực hiện có hiệu quả chương trình cấp điện nông thôn trên địa bàn tỉnh; thông báo thời gian cụ thể về lịch cắt điện cho người dân được biết trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Bê tông hóa đường giao thông nông thôn; tiếp tục thực hiện cung cấp nước sạch theo Chương trình mục tiêu quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường, đảm bảo mọi người dân đều có nước sạch sử dụng, giảm thiểu tối đa tình trạng người dân sử dụng các nguồn nước không hợp vệ sinh trong ăn uống, sinh hoạt.

Tăng cường tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường, đảm bảo tỷ lệ thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trong ngày.

**d) Giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư**

Thực hiện nghiêm túc các chương trình, mục tiêu quốc gia về phòng, chống tội phạm, phòng, chống ma túy; đẩy mạnh phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc; tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mô hình công trình thắp sáng đường quê, cổng an ninh tự quản, đường thanh niên tự quản tại ấp, khóm, tổ dân phố; công khai số điện thoại công an cấp xã để tiếp nhận tin báo của người dân trong việc tố giác tội phạm.

**7. Quản trị môi trường**

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Kế hoạch số 107/KH-UBND ngày 08/9/2020 của UBND tỉnh Sóc Trăng thực hiện Kết luận số 20-KL/TU ngày 24/6/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIII về bảo vệ môi trường tỉnh Sóc Trăng; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 22/4/2024 của UBND tỉnh về tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

Tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức của người dân về tài nguyên nước, giữ gìn nguồn nước sạch, chống ô nhiễm nguồn nước; khuyến khích sự tham gia của người dân, cộng đồng dân cư trong việc giám sát các nghĩa vụ bảo vệ môi trường.

Xử nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm không khí, ô nhiễm nguồn nước hoặc các trường hợp trốn tránh nghĩa vụ bảo vệ môi trường. Thông tin kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng đối với các phản ánh của người dân liên quan đến bảo vệ môi trường tại địa phương để người dân được biết.

Các cơ quan chức năng phải có biện pháp giải quyết triệt để các sự cố, vấn đề về môi trường gây bức xúc ở địa phương, nhất là các vấn đề liên quan đến các bãi rác gần khu dân cư, việc xả thải nước bẩn ra các ao hồ, kênh mương làm ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt, sức khỏe của người dân.

Triển khai Đề án cải tạo, phục hồi môi trường các ao, hồ, kênh, mương, đoạn sông, khu vực bị ô nhiễm; đề xuất lộ trình đầu tư cải tạo, nâng cấp, phòng ngừa xử lý ô nhiễm môi trường tại các bãi rác đã quá tải; tổ chức các hoạt động thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh về “Chống rác thải nhựa”; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thoát nước, ưu tiên các khu vực thị trấn, thị xã; thực hiện các giải pháp cải thiện chất lượng không khí, giảm thiểu tiếng ồn tại cộng đồng dân cư, khu vực công cộng; ứng dụng công nghệ trong phát triển sản xuất nông nghiệp và chế biến sản phẩm nông nghiệp thân thiện với môi trường, hạn chế tối đa việc sử dụng các sản phẩm hóa học trong nông nghiệp.

**8. Quản trị điện tử**

Triển khai thực hiện tốt các giải pháp xây dựng chính quyền điện tử, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh theo Đề án 06, Nghị quyết số 07-NQ/TU[[3]](#footnote-3) và Nghị quyết số 18-NQ/TU[[4]](#footnote-4) của Tỉnh ủy.

Bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, tăng cường công tác thông tin tuyên truyền để người dân nhận thức được sự cần thiết và tính cấp thiết của việc ứng dụng công nghệ thông tin. Thực hiện nhiều biện pháp để nâng cao tỷ lệ người dân tham gia sử dụng Internet; biết và sử dụng Cổng dịch vụ công Quốc gia và Trang thông tin điện tử của chính quyền các cấp; tham gia hệ thống Chính quyền điện tử được xác định định danh điện tử thông suốt, hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở và các hình thức tra cứu, nộp hồ sơ trực tuyến. Cán bộ, công chức, viên chức Bộ phận Một cửa khi tiếp nhận TTHC cho người dân sử dụng dữ liệu khi tra cứu vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư hoặc sử dụng dữ liệu của người dân tại VNelD mức 2.

Tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp bằng việc xây dựng các kênh tương tác trực tuyến với người dân, doanh nghiệp bảo đảm thuận tiện, kịp thời, chất lượng và hiệu quả cao. Kịp thời giải đáp các câu hỏi của người dân, tổ chức qua kênh Hỏi đáp trực tuyến trên cổng thông tin điện tử.

Thường xuyên rà soát, nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin, nâng cấp hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để tạo điều kiện cho người dân thực hiện các giao dịch trực tuyến.

**III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ CỤ THỂ *(Theo Phụ lục đính kèm)***

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Trách nhiệm của Thủ trưởng các sở ban ngành, Thủ trưởng các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã**

Tăng cường phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện hiệu quả các Nghị quyết, Chỉ thị của Tỉnh ủy, Kế hoạch, Đề án UBND tỉnh về cải thiện Chỉ số PAPI, các văn bản về cải cách hành chính.

Nâng cao nhận thức cán bộ, công chức, viên chức, đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai thực hiện Chỉ số; tăng cường úng dụng công nghệ thông tin, đặc biệt là dịch vụ công trực tuyến để hạn chế việc người dân, doanh nghiệp phải trực tiếp đến làm các thủ tục; nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, trách nhiệm giải trình, đối thoại với người dân; tạo điều kiện thuận lợi để người dân tham gia đóng góp ý kiến; triển khai các giải pháp để nâng cao chất lượng các dịch vụ; công khai minh bạch những thông tin về danh sách hộ nghèo, ngân sách cấp xã, thông tin đất đai…

Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, tăng cường tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật tại cộng đồng dân cư, đảm bảo người dân hiểu biết và thực hiện đúng các quy định pháp luật liên quan đến đời sống; nâng cao ý thức về quyền lợi, nghĩa vụ trong việc tham gia vào đời sống chính trị tại cơ sở. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương phải nêu cao tính gương mẫu, thường xuyên kiểm tra, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm và phải có biện pháp chấn chỉnh hành vi tham nhũng.

Ngoài những nội dung trên, UBND cấp huyện:

- Chỉ đạo điểm UBND các xã, phường, thị trấn nơi có 12 ấp, khóm được chọn làm đơn vị kiểu mẫu gồm: Khóm 3, Khóm 4 (Phường 2); Khóm 2, Khóm 3 (Phường 5) thuộc thành phố Sóc Trăng; Khóm 1, Khóm 2 (Phường 1); ấp Hòa Giang, ấp No Tom (xã Hòa Đông) thuộc thị xã Vĩnh Châu; ấp Hòa Mỹ, ấp Thạnh Lợi (thị trấn Mỹ Xuyên); ấp Bình Hòa, ấp Thuận Hòa (xã Gia Hòa 2) thuộc huyện Mỹ Xuyên. Đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên tại cơ sở để có các giải pháp triển khai, tuyên truyền thiết thực góp phần cải thiện Chỉ số PAPI.

- Phát huy vai trò của Trưởng ban nhân dân ấp, khóm và Trưởng ban Công tác mặt trận trong công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật cho người dân ở cơ sở.

- UBND cấp xã theo dõi, tổng hợp và báo cáo UBND cấp huyện về nhiệm vụ được giao để ghi nhận những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

Theo chức năng nhiệm vụ, công việc được phân công theo dõi tại Đề án 02/ĐA-UBND và Kế hoạch này, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng Kế hoạch duy trì và nâng cao Chỉ số PAPI năm 2024 gửi về Sở Nội vụ để theo dõi, tổng hợp trước ngày …/…/2024.

**2. Trách nhiệm của các cơ quan tham mưu, theo dõi về lĩnh vực liên quan đến Chỉ số PAPI**

**2.1. Sở Tư pháp**

Tổ chức thực hiện tốt công tác pháp chế;tăng cường công tác quản lý nhà nước lĩnh vực phổ biến, giáo dục pháp luật; thường xuyên kiểm tra việc triển khai Luật Tiếp cận thông tin đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh.

**2.2. Sở Xây dựng**

Thực hiện tốt việc hướng dẫn thường xuyên cho UBND cấp huyện trong công tác lập, thẩm định, phê duyệt và công bố quy hoạch xây dựng theo phân cấp của Luật. Định kỳ theo kế hoạch tổ chức hướng dẫn, kiểm tra việc triển khai công tác cấp giấy phép xây dựng cho UBND cấp huyện nhằm nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC thuộc địa bàn quản lý.

**2.3. Sở Tài nguyên và Môi trường**

Chủ trì triển khai các giải pháp để tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác quản lý đất đai, khoáng sản, nước, môi trường; chú trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, hộ gia đình và cá nhân để cải thiện chỉ số nội dung thành phần về dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và chỉ số quản trị môi trường. Thực hiện các giải pháp khắc phục, nâng cao điểm số đối với chỉ số nội dung thành phần chất lượng không khí, chất lượng nước.

Chủ trì, phối hợp cùng các ngành có liên quan và UBND cấp huyện tập trung đổi mới và giám sát bộ phận cung ứng dịch vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, hộ gia đình và tổ chức, doanh nghiệp.

**2.4. Sở Y tế**

Chủ trì thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ y tế công lập, nhất là tại tuyến huyện, tuyến xã; thường xuyên kiểm tra, chỉ đạo nâng cao ý thức, trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, xử lý nghiêm các hành vi nhũng nhiễu, tiêu cực, vi phạm đạo đức chuyên môn, nghề nghiệp.

**2.5. Bảo hiểm xã hội tỉnh**

Phối hợp Sở Y tế trong việc tăng cường công tác quản lý nhà nước về bảo hiểm y tế; phối hợp tham gia công tác khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người dân.

Tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ chế độ, chính sách đối với các đối tượng hưởng trợ cấp xã hội, cấp bảo hiểm y tế miễn phí đối với các đối tượng được hưởng theo quy định, trong đó lưu ý đối tượng người có công, trẻ em dưới 6 tuổi, người cao tuổi, hộ nghèo, người dân tộc thiểu số...

**2.6. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Chủ trì thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ giáo viên các cấp, trong đó chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học để cải thiện chỉ số thành phần dịch vụ giáo dục tiểu học công lập.

**2.7. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**

Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai danh sách các hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy định; phối hợp Sở Y tế tham mưu giải pháp cải thiện chất lượng y tế trong chăm sóc người có công và đối tượng bảo trợ xã hội.

**2.8. Sở Tài chính**

Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm các quy định, quy trình về công khai minh bạch trong quản lý ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý ngân sách ở cơ sở, chú trọng việc thực hiện công khai ngân sách ở xã, phường, thị trấn và việc huy động, quản lý, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện của người dân.

Phối hợp với Sở Nội vụ thẩm định trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách hàng năm.

**2.9. Sở Thông tin và Truyền thông**

Chủ trì, tham mưu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao chỉ số quản trị điện tử.

**2.10. Thanh tra tỉnh**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường kiểm tra, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện tốt trách nhiệm giải trình với người dân. Tham mưu thực hiện các giải pháp để cải thiện chỉ số nội dung thành phần về giải đáp khiếu nại, tố cáo, khúc mắc của người dân; tăng cường tuyên truyển về phòng, chống tham nhũng.

**2.11. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh**

Chủ trì, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách TTHC góp phần nâng cao điểm số chỉ số nội dung thành phần TTHC công.

**2.12. Công an tỉnh**

Triển khai các giải pháp nhằm giữ vững an ninh, trật tự trên địa bàn khu dân cư; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chương trình quốc gia phòng, chống tội phạm, phòng chống ma túy, phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh tổ quốc, góp phần nâng cao chỉ số cung ứng dịch vụ công.

**2.13. Tòa án nhân dân dân tỉnh**

Tham mưu thực hiện các giải pháp để cải thiện chỉ số nội dung thành phần vềtiếp cận dịch vụ tư pháp.Thực hiện các biện pháp, giải pháp nâng cao chất lượng xử án, bảo đảm công tác xét xử được minh bạch, công bằng, khách quan, nghiêm minh, đúng người, đúng tội; chú trọng nâng cao chất lượng, kịp thời giải quyết các vụ án tranh chấp dân sự, tạo niềm tin đối với Nhân dân trong công tác xét xử.

## **2.14. Báo Sóc Trăng, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh**

Tích cực tuyên truyền ý nghĩa của việc nâng cao Chỉ số PAPI hằng năm; tuyên truyền, phổ biến và đưa tin, bài phản ánh về kết quả thực hiện để tổ chức, cá nhân biết, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này.

Đưa tin, phản ánh các vụ việc có biểu hiện vi phạm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ, để cơ quan có thẩm quyền kịp thời vào cuộc xác minh, xử lý.

**2.15. Sở Nội vụ**

Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện chỉ số PAPI, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện các giải pháp đối với chỉ số nội dung thành phần công bằng trong tuyển dụng; triển khai thực hiện có hiệu quả Phần mềm khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước, góp phần kiểm soát tham nhũng và nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ công.

**2.16. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh**

Đẩy mạnh các hoạt động giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình thực hiện nhiệm vụ, phục vụ người dân, tổ chức, doanh nghiệp của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện kiểm tra, giám sát công tác triển khai thực hiện các nội dung có liên quan đến Chỉ số PAPI; hướng dẫn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, cấp xã đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền các chủ trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thực hiện dân chủ ở cơ sở … để người dân nắm bắt nội dung.

Tạo điều kiện, phối hợp với Trung tâm Bồi dưỡng cán bộ và nghiên cứu khoa học, Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện khảo sát người dân hàng năm.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những nội dung không phù hợp với tình hình thực tế, các sở ban ngành, địa phương kịp thời đề xuất, gửi Sở Nội vụ tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - UBTW MTTQ VN tỉnh;  - Sở, ngành tỉnh;  - Đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh;  - Cơ quan Trung ương đặt tại tỉnh;  - UBND các huyện, thị xã, thành phố;  - Lưu: VT, ...... | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

**Phụ lục**

**BẢNG PHÂN CÔNG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ DUY TRÌ, NÂNG CAO CHỈ SỐ PAPI NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2024 của UBND tỉnh Sóc Trăng)*

| **STT** | **Nội dung** | **Hoạt động** | **Đơn vị chủ trì** | **Đơn vị phối hợp** | **Sản phẩm** | **Thời gian thực hiện** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1** | **Công tác thông tin tuyên truyền** | 1.1. Xây dựng tài liệu hướng dẫn tuyên truyền | Sở Nội vụ | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh | Tài liệu | Tháng 7/2024 |
| 1.2. Đăng tải thông tin trên Trang Thông tin phổ biến giáo dục pháp luật | Sở Tư pháp |  | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2024 |
| 1.3. Tuyên truyền về cải cách hành chính, công tác chuyển đổi số | Sở Nội vụ;  Sở Thông tin và Truyền thông | Đài Phát thanh và Truyền hình | Các chuyên mục | Theo Kế hoạch của UBND tỉnh |
| 1.4. Tuyên truyền đến người dân về những nội dung chính quyền phải công khai để người dân được biết; nội dung người dân được bàn và quyết định; những nội dung người dân được tham gia ý kiến trước khi cơ quan thẩm quyền quyết định; những nội dung người dân được quyền giám sát.  Thông tin để người dân nắm được các quy định về quyền lợi và nghĩa vụ của mình đối với gia đình, xã hội, nhất là quyền và trách nhiệm của cử tri trong công tác bầu cử, quyền được tham gia đóng góp ý kiến xây dựng chính quyền địa phương, tham gia vào quản lý xã hội, tham gia đóng góp tự nguyện cho các công trình công cộng, tham gia thảo luận, theo dõi, giám sát việc xây dựng mới hoặc tu sửa các công trình công cộng diễn ra ở địa bàn. | UBND cấp xã | Đài Truyền thanh | Các bản tin; báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
| **2** | **Bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức** | Bồi dưỡng nghiệp vụ về kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC | Văn phòng UBND tỉnh | Các ngành có liên quan | Văn bản/tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ hoặc các lớp bồi dưỡng | Năm 2024 |
| **3** | **Hội nghị phân tích chỉ số PAPI tỉnh Sóc Trăng** | Hội nghị phân tích, đánh giá và đề xuất giải pháp cải thiện chỉ số PAPI tỉnh (kết hợp với Hội nghị phân tích Chỉ số PAR Index, SIPAS) | Sở Nội vụ | Các cơ quan, đơn vị | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2024 |
| **4** | **Xây dựng chính quyền thân thiện, phục vụ nhân dân; đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với thực hiện chuyển đổi số** | 4.1. Duy trì, nhân rộng và vận dụng hiệu quả mô hình sáng kiến cải cách hành chính hiệu quả, tính khả thi cao để góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng của cá nhân, tổ chức và hiệu lực, hiệu quả quản lý của địa phương. | UBND cấp huyện, UBND cấp xã | Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông; Các ngành khác có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
| 4.2. Xây dựng và triển khai các chuyên mục, tổng đài dịch vụ công kết hợp với tiến độ triển khai Trung tâm Giám sát thông minh | Sở Thông tin và Truyền thông | Sở Nội vụ; Văn phòng UBND tỉnh | Báo cáo kết quả thực hiện | Theo Kế hoạch đã được UBND tỉnh phê duyệt |
| **5** | **Thực hiện Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở** | 5.1. Thực hiện hiệu quả dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, triển khai hiệu quả phương châm *“Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng.”* | UBND cấp xã | UBND cấp huyện; Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, cấp huyện, cấp xã | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
|  |  | 5.2. Công khai, minh bạch: Giao UBND cấp xã thực hiện công khai minh bạch theo quy định, Sở Nội vụ sẽ tiếp tục phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh hướng dẫn hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh /UBND cấp huyện hướng dẫn các nội dung cần công khai  - Xây dựng danh mục thông tin cần công khai minh bạch theo quy định.  - Công khai đúng, đủ các nội bảo đảm quy định về thời gian, nội dung, địa điểm công khai.  - Công khai kết quả báo cáo phòng chống tham nhũng, kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dân được biết và giám sát thực hiện. | UBND cấp xã | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, cấp huyện và cấp xã; UBND cấp huyện và các cơ quan có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2024 |
| 5.3. Công khai Đường dây nóng, số điện thoại, thư điện tử của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương để người dân kịp thời phản ánh, kiến nghị. |
| 5.4. Xây dựng Kế hoạch và tổ chức đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy đảng, chính quyền các cấp với Nhân dân bằng nhiều hình thức theo Quy chế số 07-QC/TU ngày 19/5/2017 của Tỉnh ủy | UBND cấp xã, UBND cấp huyện | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, cấp huyện và cấp xã; các cơ quan có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2024 |
| **6** | **Hoạt động kiểm tra, giám sát** | ***Xây dựng và triển khai kế hoạch, kiểm tra, giám sát hàng năm, chuyên đề, chuyên ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, gồm các hoạt động sau đây:*** |  |  |  |  |
| 6.1. Kiểm tra công tác tổ chức chỉ đạo điều hành cải thiện Chỉ số PAPI của UBND cấp huyện, cấp xã | Sở Nội vụ | Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các cơ quan có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2024 (sau khi có Kế hoạch khảo sát của Dự án PAPI) |
| 6.2. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, chú trọng kiểm tra đột xuất việc giải quyết TTHC cho người dân tại Bộ phận một cửa các cấp | Sở Nội vụ, các cơ quan khác thực hiện tự kiểm tra | Đoàn kiểm tra và các cơ quan, đơn vị có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
| 6.3. Kiểm tra, đánh giá năng lực cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số | Sở Nội vụ | Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Quý IV/2024 |
| 6.4. Kiểm tra quản lý tài chính, sử dụng các nguồn đóng góp tự nguyện | Sở Tài chính | UBND cấp huyện, cấp xã | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
| 6.5. Kiểm tra công tác phổ biến giáo dục pháp luật, Luật Tiếp cận thông tin | Sở Tư pháp | Các ngành có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
| 6.6. Kiểm tra thực hiện kiểm soát TTHC | Văn phòng UBND tỉnh | Các ngành có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
| 6.7. Hướng dẫn rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; theo dõi, kiểm tra các huyện, xã trong quá trình rà soát | Sở Lao động, Thương binh và Xã hội | Các ngành có liên quan | Quy trình/Báo cáo rà soát | Thường xuyên |
| 6.8. Kiểm tra tình trạng dạy thêm, học thêm, các khoản thu, chi phí, lệ phí, các loại quỹ | Phòng Giáo dục và Đào tạo cấp huyện | Các ngành có liên quan, các Trường Tiểu học công lập | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
| 6.9. Kiểm tra vận hành, xử lý chất thải | Sở Tài nguyên và Môi trường | Các ngành có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Thường xuyên |
| 6.10. Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra về công tác phòng, chống tham nhũng, kiểm tra công vụ để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm | Thanh tra tỉnh | Các ngành có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2024 |
| **7** | **Đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính chính nước; về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập trong tỉnh** | Đo lường chất lượng giải quyết TTHC lĩnh vực đất đai; y tế; giáo dục | Sở Nội vụ;  Sở Y tế;  Sở Giáo dục và Đào tạo | Các ngành có liên quan | Báo cáo kết quả thực hiện | Tháng 12/ 2024 |
| **8** | **Cải thiện và nâng cao hiệu quả tương tác hai chiều giữa chính quyền và người dân trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và Cổng Thông tin điện tử thành phần** | 1. Cung cấp đầy đủ thông tin kịp thời, chính xác các thông tin chỉ dẫn, biểu mẫu cần thực hiện từ Cổng Thông tin điện tử để thực hiện các TTHC hoặc tra cứu thông tin.  2. Khuyến khích UBND cấp xã xây dựng, vận hành Cổng Thông tin điện tử cấp xã | 1. Sở Thông tin và Truyền thông  2. Các sở ban ngành và UBND cấp huyện | Sở Thông tin và Truyền thông | Báo cáo kết quả thực hiện | Năm 2024 |

1. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030” [↑](#footnote-ref-1)
2. Năm 2023 không xếp hạng 02 tỉnh là Quảng Ninh, Bình Dương [↑](#footnote-ref-2)
3. Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 27/10/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-3)
4. Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 26/3/2023 của Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, đẩy mạnh triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030. [↑](#footnote-ref-4)